

DANH SÁCH

**Điểm trúng tuyển đại học chính quy - đợt 2 năm 2020
theo phương thức xét tuyển điểm học bạ THPT**

(Kèm theo Quyết định số 948 /QĐ-ĐHGTVT-HĐTS ngày 05 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM)

1. Chương trình đào tạo đại trà

STT	Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Điểm trúng tuyển(*)	Ghi chú
1	Kỹ thuật tàu thủy (Thiết kế thân tàu thủy)	75201221	18	
2	Kỹ thuật tàu thủy (Kỹ thuật công trình ngoài khơi)	75201223	18	
3	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (Xây dựng cảng và công trình giao thông thủy)	7580202	18	
4	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng đường sắt - Metro)	75802052	18	
5	Khoa học hàng hải (Vận hành khai thác máy tàu thủy)	78401062	18	
6	Khoa học hàng hải (Công nghệ máy tàu thủy)	78401063	18	
7	Khoa học hàng hải (Điện tàu thủy)	78401065	18	



2. Chương trình đào tạo chất lượng cao

STT	Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Điểm trúng tuyển(*)	Ghi chú
1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng cầu đường)	75802051H	21,1	
2	Kinh tế xây dựng	7580301H	23,5	
3	Khoa học hàng hải (Vận hành khai thác máy tàu thủy)	78401062H	18	

Ghi chú:

- Thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển khi đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định và đạt điều kiện về điểm xét tuyển (ĐXT) học bạ;

- ĐXT học bạ = Tổng điểm trung bình môn học ở 5 học kỳ (HK1, HK2 lớp 10; HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12) của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển + điểm ưu tiên (nếu có);
- Thí sinh đạt điều kiện về ĐXT học bạ khi có ĐXT học bạ \geq Điểm trúng tuyển^(*) tương ứng cho từng ngành/chuyên ngành theo nguyện vọng cao hơn đã đăng ký xét tuyển (nguyện vọng 1 là cao nhất);
- Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Điểm trúng tuyển chung cho tất cả các tổ hợp môn có xét tuyển. 

